TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2020/QĐST–HNGĐ	*C, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trúc L, sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Trúc L và anh Lê Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Trúc L và anh Lê Văn M thỏa thuận như sau: Anh Lê Văn M được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Trường G, sinh ngày 03.9.2005 và Lê Nhã H , sinh ngay 02.12.2010. Chị Nguyễn Trúc L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Trúc L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Trúc L và anh Lê Văn M thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Trúc L và anh Lê Văn M mỗi người phải chịu án phí số tiền là 75.000 đồng. Chị L và anh M thống nhất như sau: Chị L chịu toàn bộ án phí số tiền là 150.000 đồng. Chị L có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005096 ngày 05 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Sau khi đối trừ, chị L được nhận lại số tiền là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Lê Thị Trúc Hằng